

## BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

### 1. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

\* KN: không ai bị bắt, nếu không có quyết định của toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của VKS, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

#### \* Nội dung

- Tự ý bắt, giam, giữ người vì những lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ → phải bị xử lý nghiêm minh

- Trường hợp được bắt người:

+ Bắt **bị can, bị cáo** để tạm giam **khi có căn cứ** chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc tiếp tục phạm tội. **VKS, TA** ra lệnh bắt.

+ Bắt người trong trường hợp **khẩn cấp**.

@ Có căn cứ khẳng định người đó **đang chuẩn bị thực hiện phạm tội** rất và **đặc biệt** nghiêm trọng.

@ Khi có người **trông thấy** và **xác nhận đúng** là người đó đã **thực hiện phạm tội**.

@ Ở người hoặc tại **chỗ ở** của người đó có **dấu vết phạm tội** xét thấy cần ngăn chặn người đó trốn hoặc tiêu huỷ chứng cứ.

+ Phạm tội **quả tang** hay đang **bị truy nã** thì bất kỳ ai cũng có quyền bắt và **giải ngay đến cơ quan công an, viện kiểm sát hoặc ủy ban nhân dân nơi gần nhất**

### 2. Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm

\* **Khái niệm:** Công dân có quyền được :

+ đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe,

+ được bảo vệ danh dự, nhân phẩm,

+ không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

#### \* Nội dung.

+ **Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.**

@ **Không ai được đánh người**, đặc biệt là những hành vi hung hãn, côn đồ gây thương tích...

@ **Nghiêm cấm** mọi hành vi: **giết người, đe dọa giết người, làm chết người**

+ **Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác.**

• Hành vi **bịa đặt điều xấu, tung tin xấu, nói xấu**, hạ uy tín và gây thiệt hại về danh dự cho người đó.

• xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác trái với đạo đức, vi phạm PL, bị xử lí.

### 3. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

\* **Khái niệm:** Chỗ ở của công dân được

+ nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.

+ Trường hợp PL cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

+ việc khám xét phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục của PL

#### \* Nội dung

+ Việc tùy tiện vào, khám chỗ ở của người khác là vi phạm pl.

+ Được khám chỗ ở ( 2 trường hợp):

• Khi có căn cứ khẳng định chỗ ở, địa điểm của người đó có công cụ, phương tiện để thực hiện phạm tội hoặc có tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

• Khi cần bắt người đang bị truy nã, phạm tội lẩn tránh.

+ Trình tự khám xét

@ Phải đọc lệnh khám, đưa cho đương sự đọc và giải thích cho đương sự

@ Khám chỗ ở phải có mặt người chủ hoặc người thành niên và đại diện chính quyền địa phương (xã...)

@ Không được khám vào ban đêm (nếu khám phải ghi biên bản)

@ Khi khám chỗ làm việc thì phải có mặt người đó (nếu không thể trì hoãn thì phải ghi biên bản)

### 4. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

\* **Khái niệm:**- Thư tín, điện tín, điện thoại của cá nhân được đảm bảo an toàn, bí mật.

- Việc kiểm soát thực hiện trong trường hợp pl qua định.

- Có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

\* **Nội dung:**- Không ai được tự tiện bóc mở, giữ, tiêu huỷ thư, điện tín của người khác.

- Chỉ có những **người có thẩm quyền** trong **trường hợp cần thiết ...**
- Tự tiện bóc, mở, tiêu hủy thư, điện tín người khác, tùy mức độ bị **xử lý hành chính hoặc hình sự.**
- **Ý nghĩa:**
  - + Điều kiện đảm bảo đời sống riêng tư của mỗi người
  - + Công dân có đời sống tinh thần thoải mái.

## 5. Quyền tự do ngôn luận.

- Quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa... của đất nước.
- Hình thức
  - + Trực tiếp phát biểu ý kiến ở cơ quan, trường học, tổ dân phố...
  - + Gián tiếp: thông qua báo, đóng góp ý kiến, kiến nghị với đại biểu QH, HĐND các cấp.
- Ý nghĩa: Cơ sở, điều kiện để công dân tham gia chủ động, tích cực vào hoạt động của nhà nước và xã hội.

## 2. Trách nhiệm của công dân.

- CD cần học tập và tìm hiểu PL
- CD có trách nhiệm phê phán đấu tranh, tố cáo các hành vi vi phạm quyền của CD
- Giúp đỡ cán bộ có thẩm quyền thi hành các quyết định ...
- tự giác tuân thủ PL và tôn trọng quyền cơ bản của người khác.

## Bài 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ

### 1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân

#### a. Khái niệm

*Quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước*

#### b. Nội dung

- **Người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân:**

+ Mọi công dân Việt Nam **đủ 18 tuổi trở lên** đều có quyền **bầu cử** và **đủ 21 tuổi trở lên** đều có quyền **ứng cử** vào Quốc Hội, Hội đồng nhân dân.

+ Những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử gồm: người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang phải chấp hành hình phạt tù; người mất năng lực hành vi dân sự;...

- **Cách thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân:**

+ Nguyên tắc bầu cử: **phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.**

+ Ứng cử được thực hiện theo hai con đường:

\* **tự ứng cử**

\* **được giới thiệu ứng cử.**

#### c. Ý nghĩa của quyền bầu cử và ứng cử của công dân

- Là cơ sở pháp lý - chính trị quan trọng để hình thành các cơ quan quyền lực nhà nước
- Thể hiện bản chất dân chủ, tiên bộ của Nhà nước ta

### 2. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

#### a. Khái niệm về quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

- *quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội*

- *quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và phát triển kinh tế xã hội.*

#### b. Nội dung cơ bản của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

\* **Ở phạm vi cả nước:**

- Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật.
- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.
- \* **Ở phạm vi cơ sở:** thực hiện theo cơ chế "**Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra**":
- Những việc phải thông báo để dân biết: chủ trương, chính sách, pháp luật ...
- Dân được bàn và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.
- Dân được thảo luận, đóng góp ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định.
- Nhân dân giám sát, kiểm tra các hoạt động tại nơi mình cư trú.

### 3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

\* **Quyền khiếu nại** là quyền CD, cơ quan, tổ chức được **đề nghị** cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm **quyền, lợi ích của công dân** .

\* **Quyền tố cáo** là quyền CD báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm PL của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa đến lợi ích của NN, **quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.**

\* **Mục đích kh, tố cáo**

**b. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.**

\* **Người có quyền khiếu nại, tố cáo:**

- *Người khiếu nại:* cá nhân, tổ chức.

- *Người tố cáo:* Chỉ có công dân.

\* **Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo theo luật khiếu nại, tố cáo

- Nếu hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì do các cơ quan tố tụng giải quyết

\* **Quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại:**

+ Bước 1: Người khiếu nại nộp đơn

+ Bước 2 : Người giải quyết khiếu nại xem xét giải quyết trong thời gian luật quy định.

+ Bước 3:

- Nếu người khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết thì quyết định của người giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành.

- Nếu người khiếu nại không đồng ý thì họ có quyền lựa chọn một trong hai cách:

- \* **tiếp tục khiếu nại lên người đứng đầu cơ quan hành chính cấp trên,**

- \* **kiện ra Toà hành chính thuộc Toà án nhân dân giải quyết .**

+ Bước 4: Người giải quyết khiếu nại lần hai xem xét, giải quyết.

Nếu người khiếu nại vẫn không đồng ý với quyết định giải quyết **lần hai** có quyền khởi **kiện ra Toà hành chính** thuộc Toà án nhân dân.

\***Quy trình tố cáo và giải quyết tố cáo gồm các bước sau:**

+ **Bước 1:** Người tố cáo gửi đơn tố cáo

+ **Bước 2:** Người giải quyết tố cáo tiến hành việc xác minh và giải quyết theo quy định pl.

+ **Bước 3:** người tố cáo có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo không đúng pháp luật hoặc quá thời gian quy định, người tố cáo có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức cấp trên.

+ **Bước 4:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo lần hai có trách nhiệm giải quyết trong thời gian luật quy định.

## **Bài 8. PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN**

**1. Quyền học tập của công dân**

- **Khái niệm:**

*Mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành, nghề nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.*

- **Nội dung:**

+ Học không hạn chế: Học ở trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học.

+ Học bất cứ ngành nghề nào: các ngành khoa học tự nhiên, XH và nhân văn, kỹ thuật.

+ Học thường xuyên, học suốt đời: Học ở hệ chính qui hoặc giáo dục thường xuyên, tập trung hoặc không tập trung; học ở trường quốc lập, dân lập, tư thực...

+ Mọi công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập: HS có hoàn cảnh khó khăn được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để thực hiện quyền học tập.

**b. Quyền sáng tạo của công dân**

- **Khái niệm:**

+ Quyền của mỗi người được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất;

+ quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học về các lĩnh vực đời sống xã hội.

- Quyền sáng tạo gồm:

+ quyền tác giả,

+ quyền sở hữu công nghiệp

+ hoạt động khoa học, công nghệ.

- **Pháp luật:**

+ Khuyến khích sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ.

+ Bảo vệ quyền sáng tạo của công( trừng trị hành vi xâm phạm).

### c. Quyền được phát triển của công dân

#### - Khái niệm:

- + Quyền được phát triển là quyền của công dân được sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức;
- + có mức sống đầy đủ về vật chất;
- + được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa;
- + được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe;
- + được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

#### - Nội dung:

- + Được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện, phù hợp điều kiện kinh tế.
- + Công dân có quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng (người phát triển trí tuệ được học vượt lớp, trước tuổi, rút ngắn thời gian; người học giỏi, tài năng được ưu tiên tuyển chọn vào các trường đại học; người có tài được tạo điều kiện làm việc...).

### 2. Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân

- Là quyền cơ bản của công dân
- Là điều kiện để con người phát triển toàn diện
- Là điều kiện đảm bảo sự bình đẳng
- Những người học giỏi, tài năng phấn đấu học tập và nghiên cứu

## BÀI 9: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC

### 1. Một số nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển kinh tế

#### \* Quyền tự do kinh doanh của công dân

Tự do kinh doanh có nghĩa là mọi công dân khi có đủ điều kiện do pháp luật quy định đều có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận đăng kí kinh doanh

#### \* Nghĩa vụ của công dân khi thực hiện các hoạt động kinh doanh

- Kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy phép kinh doanh
- Nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật;
- Bảo vệ môi trường;
- Bảo vệ người tiêu dùng
- Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

### 2. Một số nội dung cơ bản của pháp luật trong phát triển các lĩnh vực xã hội

- Pháp luật khuyến khích các cơ sở kinh doanh tạo ra nhiều việc làm mới.
- Nhà nước sử dụng các biện pháp kinh tế - tài chính để thực hiện xóa đói, giảm nghèo.
- Nhà nước có chủ trương kiểm chế sự gia tăng dân số.
- Áp dụng các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tuổi thọ.
- Quy định về đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn chặn và bài trừ các tệ nạn xã hội,

### 3. Một số nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường

- Các hoạt động bảo vệ môi trường :
  - + Bảo tồn và quản lý TNMT.
  - + Bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ.
  - + Bảo vệ môi trường đô thị và khu dân cư.
  - + Bảo vệ môi trường biển và các nguồn nước....
- Bảo vệ rừng có tầm quan trọng đặc biệt: tài nguyên quý báu của đất nước, giá trị lớn về kinh tế.
- Người có hành vi vi phạm bị xử lý hành chính, kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường, bồi thường thiệt hại.

### e) Một số nội dung cơ bản của pháp luật về quốc phòng, an ninh:

- Nguyên tắc hoạt động quốc phòng và an ninh:
  - + huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc,
  - + kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng và an ninh;
  - + phối hợp hoạt động an ninh, quốc phòng và đối ngoại;
  - + chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia;
  - + xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng gắn với thế trận an ninh nhân dân.
- Pháp luật quy định củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của toàn dân mà nòng cốt là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.
- Bảo vệ tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân